

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Củ Chi.</p> <p>- Đại diện : Nguyễn Quang Thi.</p> <p>- Chức vụ : Giám đốc.</p> <p>- Địa chỉ: Số 396 đường Phan Văn Khải, ấp Tân Lập, xã Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>- Mã số thuế: 0300951119-009</p> <p>- Điện thoại: 028.22184221</p> <p>- Số tài khoản: 6421201222888, Tại Agribank- Chi nhánh Bắc Thành Phố Hồ Chí Minh.</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: ___ <i>[ghi tên Nhà thầu trúng thầu]</i> .
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Địa điểm dự án: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Củ Chi.</p> <p>Địa chỉ: Số 396 Phan Văn Khải, ấp Tân Lập, xã Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.</p>
<b>E-ĐKC 2.2</b> <b>(i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);</li> <li>2. E-ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);</li> <li>3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;</li> <li>4. E-ĐKC của hợp đồng;</li> <li>5. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>6. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng;</li> <li>7. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT (nếu có) của Nhà thầu;</li> <li>8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);</li> </ol>

	<b>9. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.</b>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nhận: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Củ Chi.</li> <li>- Địa chỉ: Số 396 Phan Văn Khải, ấp Tân Lập, xã Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.</li> <li>- Điện thoại: 028.22184221</li> <li>- Địa chỉ email: DLCC@hcmpec.com.vn</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực tối thiểu 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Ngay sau khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.</p>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra mâu thuẫn.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ nỗ lực giải quyết các bất đồng hoặc tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp. Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà Chủ đầu tư và Nhà thầu không đạt được thoả thuận về giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng, thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh có thẩm quyền.</p>
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:</p> <p>Ba (03) ngày trước khi giao hàng, Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thông báo giao hàng, trong đó xác nhận các chi tiết của chuyên hàng gửi như: số và ngày ký hợp đồng, số kiện hàng, trọng lượng tịnh/bì tính bằng kg, số lượng hàng và trị giá, tên</li> </ul>

	<p>và địa chỉ Công ty vận chuyển, địa điểm giao, ngày giờ giao (Bản chính).</p> <p>b) Bảng liệt kê chi tiết mô tả hàng hóa (Bản chính).</p> <p>c) Biên bản thử nghiệm thường xuyên (xuất xưởng) do Nhà sản xuất thực hiện cho toàn bộ lô hàng và/hoặc từng đợt giao hàng (Bản chính).</p> <p>d) Giấy chứng nhận bảo hành của Nhà sản xuất hoặc Nhà thầu (Bản chính).</p> <p>e) Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng cho toàn bộ lô hàng hoặc từng đợt giao hàng do nhà sản xuất phát hành (Bản chính).</p> <p>f) Các tài liệu kỹ thuật khác được quy định trong Phần “Yêu cầu kỹ thuật”.</p> <p>- Bên mua phải nhận được các tài liệu giao hàng (phù hợp với qui định của hợp đồng) trước khi hàng hóa đến nơi. Trường hợp nhà thầu chưa cung cấp đầy đủ tài liệu giao hàng nhưng Bên mua chấp thuận cho nhà thầu tạm gửi hàng thì nhà thầu phải chịu chi phí lưu kho, lưu bãi theo quy định của kho Bên Mua cho đến khi tài liệu giao hàng được cung cấp đầy đủ và được Bên mua chấp thuận.</p> <p>- Trường hợp tài liệu giao hàng hoặc kết quả thử nghiệm không đáp ứng quy định trong hợp đồng thì Bên mua có quyền không tiến hành nghiệm thu, không thanh toán cho hàng hóa đã giao. Khi đó, nhà thầu phải chịu các chi phí phát sinh tại kho Bên mua (chi phí lưu kho, lưu bãi và/hoặc chi phí bốc dỡ, trả hàng,...).</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”.</p>

<b>E-ĐKC 13.1</b>	Tạm ứng: Không tạm ứng hợp đồng
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>1. Chủ đầu tư thanh toán một trăm phần trăm (100%) trị giá của mỗi đợt giao hàng bằng chuyển khoản trong vòng 20 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành công văn đồng ý nghiệm thu và Chủ đầu tư nhận được những chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bản gốc hóa đơn VAT đã ký (theo mẫu hóa đơn thuế giá trị gia tăng của Bộ tài chính ban hành).</li> <li>- 01 bản gốc Bảng liệt kê chi tiết mô tả hàng hóa, thành phần, kích thước, trọng lượng tịnh/thô của từng kiện hàng, và tổng trọng lượng tịnh/thô.</li> <li>- 01 bản sao (có sao y bản chính của nhà thầu) tờ khai hải quan (nếu hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài).</li> <li>- 01 bản gốc văn bản chấp thuận nghiệm thu hàng hóa do Chủ Đầu tư phát hành xác nhận hàng hóa đã cung cấp đáp ứng các yêu cầu của hợp đồng.</li> <li>- 01 bản gốc Giấy chứng nhận bảo hành do Nhà sản xuất hoặc Nhà thầu phát hành.</li> <li>- 02 bản gốc Giấy chứng nhận chất lượng và số lượng do Nhà sản xuất phát hành.</li> <li>- 01 liên hai hoặc bản sao giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá hợp lệ (C/O) do Phòng Thương mại và/hoặc Công nghiệp của nước sản xuất phát hành và tờ khai hải quan hàng hóa (bản sao y bản chính của nhà thầu) đối với hàng hoá có nguồn gốc từ nước ngoài.</li> <li>- 02 bản sao Biên bản thí nghiệm thường xuyên (xuất xưởng) do Nhà sản xuất phát hành.</li> <li>- 01 bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng theo mẫu mà Chủ Đầu tư chấp nhận (đối với đợt thanh toán cuối cùng).</li> </ul> <p>Trong trường hợp Nhà thầu <b>chịu phạt hay</b> bồi thường cho Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền khấu trừ tiền bồi thường vào bất cứ đợt thanh toán nào cho Nhà thầu.</p> <p>2. Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: Đồng Việt Nam</p>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu về quyền tác giả và các quyền khác: Không quy định.
<b>E-ĐKC 18.2</b>	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Theo quy cách kỹ thuật đính kèm.

<b>E-ĐKC 19</b>	Nội dung bảo hiểm: Không bắt buộc, những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng do Nhà thầu chi trả.
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau:</p> <p>Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 20.2</b>	<p>Các dịch vụ bao gồm: Mọi chi phí dịch vụ liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá (kể cả chi phí bốc dỡ hàng hoá lên phương tiện vận chuyển), chi phí bảo hiểm (nếu có) và lưu kho đều do Nhà thầu thanh toán và tính vào trong giá hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 21.1</b>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>1. Thử nghiệm nghiệm thu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ chọn một trong các đơn vị thử nghiệm độc lập với nhà thầu và nhà sản xuất để kiểm tra, thử nghiệm, đánh giá và cấp biên bản nghiệm thu cho lô hàng.</li> <li>- Toàn bộ chi phí liên quan đến công tác thử nghiệm nghiệm thu do bên bán chi trả.</li> <li>- Thiết bị phải có giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) (đối với thiết bị nhập khẩu).</li> <li>- Sản phẩm phải có giấy chứng nhận đạt chất lượng của nhà sản xuất.</li> </ul> <p>2. Trong thời gian bảo hành, nếu phát hiện hàng hóa đang sử dụng có dấu hiệu hư hỏng hoặc kém chất lượng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra hoặc thử nghiệm lại tại một đơn vị thử nghiệm/kiểm định độc lập.</p> <p>Trong trường hợp đơn vị thử nghiệm/kiểm định độc lập do Chủ đầu tư chọn xác định hàng hóa không đủ chất lượng theo điều kiện của hợp đồng đã ký hoặc do lỗi của Nhà thầu, tùy theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải bồi thường phần giá trị hàng hóa không đủ chất lượng trên hoặc đổi lại toàn bộ hàng hóa đạt chất lượng theo quy định của hợp đồng</p>

	và bồi hoàn cho Chủ đầu tư mọi chi phí liên quan, kể cả việc tháo dỡ, vận chuyển,... hàng hóa do Chủ đầu tư đã lắp đặt.
<b>E-ĐKC 21.2</b>	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Việc kiểm tra hàng hóa: <b>Tại địa chỉ Bên mua.</b></li> <li>+ Việc thử nghiệm hàng hóa: <b>Tại đơn vị thử nghiệm độc lập, hợp pháp.</b></li> </ul>
<b>E-ĐKC 22</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 1 %/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8 % mức phạt tối đa. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
<b>E-ĐKC 23.3</b>	<p>Thời hạn bảo hành là: 36 tháng kể từ ngày Bên mua phát hành văn bản đồng ý nghiệm thu toàn bộ lô hàng. Đối với các vật tư thiết bị do Bên Bán sửa chữa hoặc thay thế trong thời gian bảo hành thì thời hạn bảo hành là 36 tháng kể từ ngày kết thúc việc sửa chữa hoặc thay thế;</p> <p>- Tiền bảo hành: Bên Bán phải giao cho Bên Mua bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng trong vòng 07 ngày làm việc với giá trị bằng 05 % giá trị hợp đồng và có hiệu lực 36 tháng cộng thêm 28 ngày kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Củ Chi. (Địa chỉ: 396 Phan Văn Khải, ấp Tân Lập, xã Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh).</p>
<b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua hàng hóa do lỗi của nhà sản xuất. Bên Bán phải phối hợp với bên mua thực hiện kiểm tra đưa ra phương án xử lý. Mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hoặc thay thế do Bên Bán chịu. Nếu quá thời gian nói trên mà Bên Bán chưa thực hiện, Bên Mua có thể tiến hành việc sửa chữa với rủi ro và chi phí của Bên Bán</p>

	chịu.
<b>E-ĐKC 27.7 (d)</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.